

9/8/2016

NGUYỄN XUÂN THÀNH

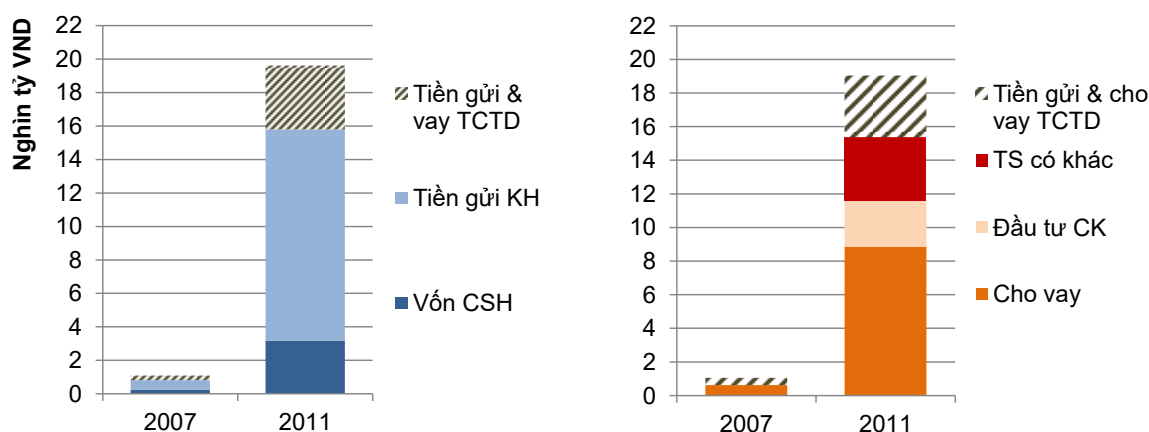
WESTERNBANK VÀ NAVIBANK

1. Từ NHTM nông thôn đến NHTM yếu kém

NHTMCP Phương Tây (Westernbank) và NHTMCP Nam Việt (Navibank) đều nằm trong sự kiểm soát của nhóm cổ đông gia đình ông Đặng Thành Tâm khi chuyển đổi từ NH nông thôn sang thành thị. NHTMCP Nông thôn Cờ Đỏ có 15 năm lịch sử hoạt động tại Cần Thơ từ tháng 4/1992 cho đến khi được chuyển đổi thành Westernbank vào tháng 6/2007. Còn NHTMCP Nông thôn Sông Kiên hoạt động tại Kiên Giang từ tháng 9/1995 cho đến khi chuyển đổi thành Navibank vào tháng 6/2006. Navibank niêm yết cổ phiếu tại HNX từ tháng 8/2010. Đầu năm 2010, Westernbank cũng xin đăng ký niêm yết trên HOSE, nhưng sau đó lại xin rút.

Hình 1 và 2 cho thấy sự tăng trưởng nhanh chóng về nguồn vốn và tổng tài sản của hai NH từ 2007 cho đến 2011. Chuyển đổi thành NH thành thị trước một năm, nên Navibank có quy mô lớn hơn Westernbank vào năm 2007. Tuy nhiên đến năm 2011 thì Navibank chỉ có quy mô lớn hơn Westernbank một chút về tổng tài sản. Nhưng dư nợ cho vay của Navibank thì lớn hơn hẳn, do bảng cân đối kế toán của Westernbank có những hạng mục lớn về đầu tư chứng khoán, ủy thác đầu tư và tài sản có khác. Cũng chính vì lý do này mà sang năm 2012, khi bị bắt buộc tái cơ cấu, gia đình ông Đặng Thành Tâm đã muốn bán Westernbank và giữ lại Navibank. Xếp theo dư nợ cho vay, Navibank đứng thứ 25 và Westernbank đứng thứ 32 trong số 40 NHTM trong nước vào cuối 2011.

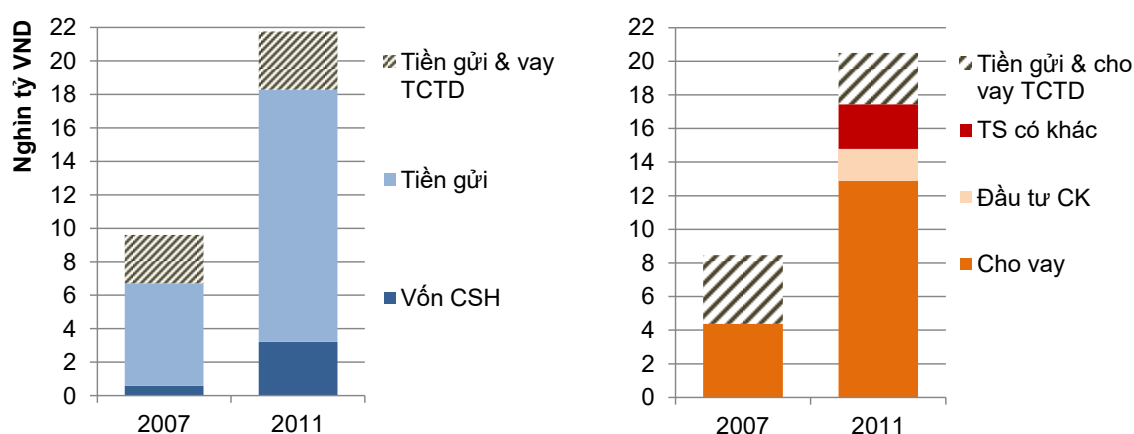
Hình 1: Nguồn vốn và tài sản của Westernbank, năm 2007 và 2011



Nguồn: BCTC của Westernbank năm 2008 và 2011.

Tình huống này do Nguyễn Xuân Thành, giảng viên Chính sách công, Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright biên soạn. Các nghiên cứu tình huống của Chương trình Giảng dạy Kinh tế Fulbright được sử dụng làm tài liệu cho thảo luận trên lớp học, chứ không phải để đưa ra khuyến nghị chính sách.

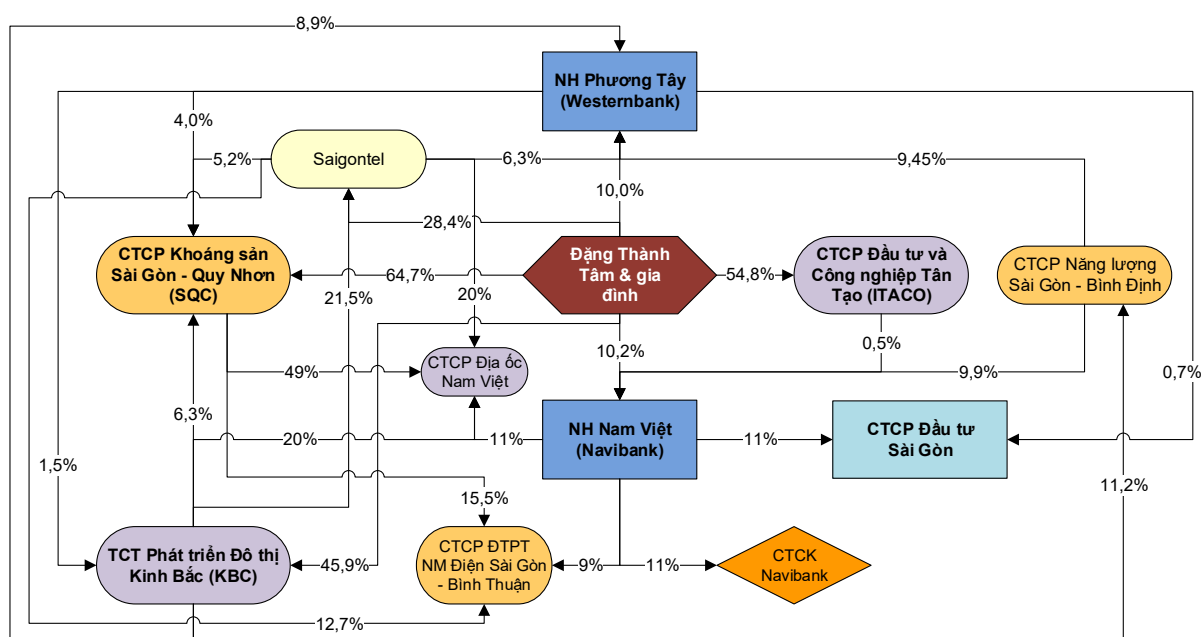
Hình 2: Nguồn vốn và tài sản của Navibank, năm 2007 và 2011



Nguồn: BCTC của Navibank năm 2007 và 2011.

Hình 3 minh họa cấu trúc sở hữu của hai ngân hàng này trước khi bị NHNN xếp vào nhóm NH yếu kém bị bắt buộc phải tái cơ cấu.

Hình 3: Cấu trúc sở hữu của Westernbank và Navibank tại thời điểm 31/12/2011



Nguồn: BCTC, BCTN, BCQT và BCB của Westernbank, Navibank và các công ty có liên quan, năm 2011-2012.

Gia đình bà Đặng Thị Hoàng Yến và ông Đặng Thành Tâm bắt đầu nổi lên từ hoạt động đầu tư và phát triển KCN Tân Tạo ở TP.HCM vào năm 1996. Công ty TNHH Đầu tư Xây dựng Kinh doanh Cơ sở Hạ tầng KCN Tập trung Tân Tạo khi đó được UBND TP.HCM giao 181 ha đất tại Quận Bình Tân để xây dựng KCN với tổng vốn đầu tư 500 tỷ đồng. KCN sau đó được mở rộng thành 380 ha. Mặc dù không có quy mô đất quá lớn, KCN Tân Tạo ngay từ đầu đã hấp dẫn các nhà đầu tư, lấp đầy gần 100% diện tích ban đầu và 75% khu mở rộng sau 10 năm hoạt động. Chuyển sang mô hình tập đoàn với nhiều công ty con/công ty liên kết, tên gọi hiện nay của doanh nghiệp là CTCP Đầu tư và Công nghiệp Tân Tạo – ITA) với 8.384 tỷ đồng VDL.

Ông Đặng Thành Tâm sau đó thành lập TD Đầu tư Sài Gòn (SGI) để đầu tư và kiểm soát các công ty và dự án trong nhiều lĩnh vực khác nhau. DN đại diện tập đoàn về mặt pháp lý là CTCP Đầu tư Sài Gòn.

Thành viên lớn nhất trong SGI là TCT Phát triển đô thị Kinh Bắc (KBC), đầu tư xây dựng các KCN và đô thị quy mô lớn ở Bắc Giang, Hải Phòng và TP.HCM. Với VDL ban đầu 20 tỷ đồng, KBC đầu tư xây dựng KCN Quế Võ tại Bắc Giang. KBC sau đó mở rộng đầu tư ra các KCN Quang Châu, Trảng Duệ, Nam Sơn – Hạp Lĩnh, KĐT Phúc Ninh. Trong năm 2010-2012, KBC đầu tư vào hai dự án quy mô lớn là KCN-KĐT Trảng Cát và KCN Tân Phú Trung (tổng chi phí đã đầu tư lần lượt là 3.078 tỷ và 2.622 tỷ đồng tính đến cuối năm 2012).

Ngoài bất động sản, gia đình Đặng Thành Tâm còn đầu tư vào lĩnh vực viễn thông, khoáng sản và năng lượng. CTCP Công nghệ Viễn thông Sài Gòn (Saigontel), thành viên của SGI, được thành lập vào năm 2002 với 10 tỷ đồng VDL rồi tăng dần lên 740 tỷ đồng. Năm 2011, Saigontel mua 49% cổ phần của CTCP Dịch vụ Bưu chính Viễn thông Sài Gòn (SPT), DN vận hành mạng điện thoại di động S-Fone. Tuy nhiên, hoạt động chính của Saigontel không phải là viễn thông mà là đầu tư vào các DN khác trong SGI. Trong lĩnh vực khoáng sản, CTCP Khoáng sản Sài Gòn - Quy Nhơn (SQC) là DN lớn nhất với 1.100 tỷ đồng VDL, khai thác quặng titan tại Khu Kinh tế Nhơn Hội, Bình Định.

ITA, KBC, Saigontel và SQC đều là các doanh nghiệp niêm yết với giá trị vốn hóa thị trường năm 2015 lần lượt là 4.034 tỷ, 5.261 tỷ, 429 tỷ và 8.691 tỷ đồng.

Một lĩnh vực thu hút rất nhiều nguồn lực tài chính của SGI là năng lượng với các doanh nghiệp đầu tư nhà máy nhiệt điện và thủy điện như CTCP Năng lượng Sài Gòn - Bình Định, CTCP Đầu tư Phát triển Nhà máy Điện Sài Gòn - Bình Thuận, Nhiệt điện Sài Gòn – Bắc Giang, Thủy điện Sông Tranh 4 và Thủy điện SGI – Lào.

Tính tại thời điểm cuối năm 2011, bà Nguyễn Thị Kim Thanh, vợ ông Đặng Thành Tâm, sở hữu trực tiếp 10% VDL của Westernbank. Cộng thêm sở hữu của Saigontel và CTCP Năng lượng Sài Gòn – Bình Định, thì gia đình ông Đặng Thành Tâm và các DN có liên quan kiểm soát 26,2% VDL của Westernbank. Cũng tại thời điểm trên, gia đình ông Đặng Thành Tâm sở hữu trực tiếp 10,2% VDL của Navibank. Cộng thêm sở hữu của ITA và CTCP Năng lượng Sài Gòn – Bình Định, gia đình ông Đặng Thành Tâm và các DN có liên quan kiểm soát 20,6% VDL của Navibank.¹

Westernbank và Navibank có gặp khó khăn về thanh khoản trong năm 2010-2011, nhưng BCTC cho thấy hai NH này không vay liên ngân hàng hay vay NHNN nhiều trong thời gian này (xem Bảng 1).

Bảng 1: Vay liên ngân hàng và vay NHNN của Westernbank và Navibank (tỷ VND)

	2009	2010	2011	2012
Tiền gửi và vay liên NH ròng của Westernbank	-472,6	311,4	152,8	-776,4
Vay NHNN của Westernbank	0,0	68,6	417,6	0,0
Tiền gửi và vay liên NH ròng của Navibank	98,6	1.196,9	417,1	-272,8
Vay NHNN của Navibank	500,0	160,4	51,2	732,2

Nguồn: BCTC của Westernbank và Navibank năm 2011.

Westernbank và Navibank bị NHNN thanh tra trong năm 2011, rồi được đưa vào nhóm 9 NH yếu kém. Theo kết luận thanh tra, tỷ lệ sở hữu Westernbank của nhóm cổ đông liên quan đến gia đình ông Đặng Thành Tâm lên tới 35,8%. Các công ty liên quan đã vay của chính Westernbank với tổng dư nợ là 5.092 tỷ

¹ Vinatex, TĐ Dệt May Việt Nam, sở hữu 4% VDL của Navibank tính tại thời điểm cuối năm 2011.

đồng, bằng 157% vốn tự có của NH. Tổng dư nợ này gồm có 2.452 tỷ đồng tín dụng, 1.800 tỷ đồng TPDN và 840 tỷ đồng ủy thác đầu tư. Trong khi Westernbank chỉ báo cáo 505 tỷ đồng nợ quá hạn (nhóm 2-5), chiếm 5,7% tổng dư nợ vào cuối năm 2011, CQTTGS đã kết luận giá trị nợ quá hạn là 3.333 tỷ đồng, chiếm 37,6% tổng dư nợ.²

Đối với Navibank, tỷ lệ nợ xấu và cuối năm 2011 theo BCTC là 2,9% (377 tỷ đồng); nhưng theo kết luận của CQTTGS, nợ xấu là 1.500 tỷ đồng, bằng 14,7% tổng dư nợ. CQTTGS cũng yêu cầu Navibank trích lập dự phòng rủi ro bổ sung, từ đó làm cho vốn chủ sở hữu thực của Navibank chỉ còn 2.513 tỷ đồng vào cuối tháng 2/2012.

2. Hợp nhất Westernbank và PVFC

Đầu năm 2012, Westernbank được NHNN khuyến nghị hợp nhất với TCT Tài chính Dầu khí (PVFC). Tại thời điểm 29/2/2012, NHNN và PVFC đánh giá vốn chủ sở hữu của Westernbank chỉ còn 2.310 tỷ đồng, sau khi trích lập 882 tỷ đồng dự phòng rủi ro.³

PVFC có quy mô tài sản lớn nhất trong số các công ty tài chính ở Việt Nam. Với 6.000 tỷ đồng VDL trước khi hợp nhất, TĐ Dầu khí Việt Nam (PVN) sở hữu 78% và Morgan Stanley International Holding Inc. sở hữu 10%. Tính tại thời điểm 29/2/2012, tổng vốn huy động của PVFC là 35.689 tỷ đồng (46,2% là vay các TCTD, 43,9% là tiền gửi của các tổ chức kinh tế (TCKT) và 9,9% là phát hành giấy tờ có giá). Cũng trong nguồn vốn, các khoản nhận ủy thác đầu tư (từ PVN và các tổ chức liên quan) lên tới 21.220 tỷ đồng. Trong 91.086 tỷ đồng tổng tài sản của PVFC, dư nợ cho vay là 45.398 tỷ đồng, chứng khoán đầu tư 5.414 tỷ đồng và góp vốn 3.124 tỷ đồng. Tuy nhiên, giá trị tài sản có khác với nhiều hạng mục “nhạy cảm” là 27.949 tỷ đồng, chiếm 30,7% tổng tài sản. Tiền mặt tại thời điểm này của PVFC là 5,3 tỷ đồng! PVFC chỉ báo cáo tỷ lệ nợ xấu là 2,1% vào cuối 2011 và 1,9% vào cuối tháng 2/2012.

Có thể thấy động cơ lớn nhất của việc hợp nhất đối với PVFC là sẽ chuyển đổi công ty tài chính thành NHTM và vì vậy sẽ được huy động tiền gửi cá nhân.

Phương thức hợp nhất là cộng ngang giá trị tài sản, nợ và vốn chủ sở hữu của PVFC và Westernbank với nhau thành giá trị tài sản, nợ và vốn chủ sở hữu của NHTM sau hợp nhất. Một cổ phần của Westernbank được đổi thành một cổ phần của NHTM sau hợp nhất và một cổ phần của PVFC cũng như vậy. Tổng VDL của NHTM hợp nhất sẽ là 9.000 tỷ đồng.

90% vốn cổ phần của Westernbank (trong đó có tất cả cổ phần của gia đình ông Đặng Thành Tâm và các tổ chức, cá nhân có liên quan) được bán cho các cổ đông mới theo giá bằng mệnh giá. Vậy, giá trị chuyển nhượng 90% cổ phần bằng 2.700 tỷ đồng. Khoản tiền này được dùng để thanh toán các khoản nợ mà các cổ đông cũ và đối tượng liên quan đã vay Westernbank. Vậy, thực chất đây là tái cơ cấu theo cách cản trừ nợ bằng cổ phần, tương tự như đã làm với các NH yếu kém khác, mà không có tiền thực.⁴ Dư nợ cho vay cản trừ là 1.187 tỷ đồng; đặt cọc môi giới CK và ủy thác đầu tư cản trừ là 1.448 tỷ đồng. Khoản TPDN do KBC và Saigontel phát hành (1.800 tỷ đồng), chỉ được cản trừ 300 tỷ đồng và dư nợ còn lại được bảo đảm bằng bất động sản trong Dự án KĐT Trảng Cát ở Hải Phòng.

² Westernbank, Báo cáo tình hình thực hiện theo Kết luận Thanh tra NHNN gửi ĐHCĐ, ngày 3/4/2013.

³ Gồm: 559 tỷ đồng cho tiền gửi liên ngân hàng (SCB, Đệ Nhất, Tín Nghĩa và Đại Tín) quá hạn; 76 tỷ đồng cho dư nợ cho vay; 159 tỷ đồng cho ủy thác đầu tư; và 88 tỷ đồng cho đầu tư cổ phiếu KBC.

⁴ Còn theo lời của ông Đặng Thành Tâm, “gia đình tôi đi ra khỏi Westernbank mà hầu như trắng tay”.

Ngày 13/09/2013, NHNN chấp thuận hợp nhất Westernbank và PVFC thành NHTMCP Đại chúng với tên viết tắt là PVcomBank (sau ĐHCĐ của WTB ngày 16/3/2013 và ĐHCĐ hợp nhất ngày 8/9/2013). Đến cuối 2013, PVcomBank có tổng tài sản 101.124 tỷ đồng với 49.091 tỷ đồng tiền gửi, 41.126 tỷ đồng cho vay, và 14.049 tỷ đồng đầu tư CK.

Một năm sau khi hợp nhất, tổng tài sản và cho vay của PVcomBank hầu như không thay đổi, nhưng huy động tiền gửi đã tăng từ 49.091 tỷ lên 70.955 tỷ đồng (tăng 44,5%).

Bảng 2 cho thấy PVcomBank có thu nhập lãi ròng âm và tỷ suất lợi nhuận là vô cùng thấp trong năm 2013-2014. Hơn thế nữa, PVcomBank ghi 4.736 tỷ đồng thu nhập từ lãi cho vay, nhưng chi thực sự thu tiền mặt là 3.350 tỷ đồng, để lại 1.386 tỷ đồng lãi dự thu. Dòng tiền từ hoạt động kinh doanh (trước khi điều chỉnh cho huy động tiền gửi và các thay đổi tài sản khác) là âm.

Bảng 2: Thu nhập và ngân lưu của PVcomBank năm 2013-2015 (tỷ VND)

	2013	2014	2015
Kết quả hoạt động kinh doanh (thu nhập kế toán)			
Thu nhập từ lãi cho vay	1.156,4	4.736,2	
Chi phí lãi tiền gửi, tiền vay	1.224,4	5.258,8	
Thu nhập lãi ròng	-68,0	-522,6	
Tỷ suất lợi nhuận			
ROA	0,02%	0,16%	
ROE	0,23%	1,73%	
Lưu chuyển tiền tệ (ngân lưu thật)			
Thu nhập từ lãi cho vay	1.501,4	3.349,9	
Chi phí lãi tiền gửi, tiền vay	1.214,0	5.521,3	
Ngân lưu ròng từ hoạt động kinh doanh	186,5	-1.954,4	
Tăng tiền gửi của khách hàng	3.759,6	21.863,9	

Nguồn: BCTC PVcomBank năm 2013, 2014 và 2015.

Sự yếu kém tài chính của PVcomBank sau hợp nhất không phải chỉ là sự yếu kém tài chính của Westernbank mà lớn hơn là của PVFC. Trong 29.662 tỷ đồng tài sản có khác tại thời điểm hợp nhất, phần của Westernbank chuyển sang chỉ có 3.429 tỷ đồng, còn lại là của PVFC. Cho đến cuối 2014, giá trị tài sản có khác của PVcomBank vẫn còn 21.958 tỷ đồng, chiếm 20,3% tổng tài sản. Tuy nhiên khác với một số NH yếu kém khác, tổng tài sản của PVcomBank không bị phình ra. Sau khi tăng mạnh huy động trong năm 2014, tiền gửi khách hàng của NH đã giảm trong 9 tháng đầu năm 2015 (từ 70.955 tỷ xuống 61.410 tỷ đồng).

3. Navibank tự tái cơ cấu

Mặc dù xin được tự tái cơ cấu, nhưng gia đình ông Đặng Thành Tâm cũng phải thoái vốn khỏi Navibank, bắt đầu từ cuối năm 2012. Trước ĐHCĐ thường niên 2013, hai vợ chồng Đặng Thành Tâm và Nguyễn Thị

Kim Thanh đã bán xong toàn bộ 29,7 triệu cổ phần của mình (9,9%) tại Navibank.⁵ Tiền thu được từ giao dịch bán cổ phần được dùng để cân trừ nợ với chính NH.

Ngày 26/04/2013, tại ĐHCĐ thường niên Navibank, ông Đặng Thành Tâm và các cổ đông lớn hiện hữu từ nhiệm thành viên HĐQT. Theo đúng nguyên văn của đề án tái cấu trúc, “Navibank tập trung tái cấu trúc cổ đông”. Trụ sở chính của NH được dời ra Hà Nội. Ngày 23/01/2014, Navibank chính thức đổi tên thành NHTMCP Quốc dân (National Citizen Bank - NCB).

Nhóm cổ đông mới kiểm soát Navibank là các cá nhân và tổ chức liên quan tới ông Nguyễn Tiến Dũng và Gami, TD kinh doanh trong lĩnh vực bất động sản và mua bán ô-tô, và vợ là Trần Hải Anh, người giữ vị trí TV HĐQT và TGD của Navibank.⁶ Theo thông tin công bố rộng rãi, thì cả gia đình ông Nguyễn Tiến Dũng, chỉ có bà Trần Hải Anh là sở hữu trực tiếp cổ phần NCB với tỷ lệ 4,15%. Vì ông Nguyễn Tiến Dũng không sở hữu cổ phần, không tham gia HĐQT của NH nên Gami và các công ty có liên quan không phải công bố thông tin về sở hữu NCB.

Đến đầu năm 2014, nhóm nhà đầu tư liên quan tới ông Đặng Thành Tâm vẫn còn giữ cổ phần NCB. Và các công ty của ông Đặng Thành Tâm vẫn còn nợ NCB. Tuy nhiên, nhóm cổ đông mới không có tiền để mua số cổ phần này. Theo Nghị quyết ĐHCĐ thường niên của NCB năm 2014, NCB sẽ mua 15% cổ phần niêm yết để làm cổ phiếu quỹ với nguồn tiền từ thặng dư vốn cổ phần, lợi nhuận chưa phân phối, quỹ đầu tư phát triển để xử lý nợ, bao gồm các khoản nợ, bao gồm cân trừ nợ vay, cân trừ các khoản tạm ứng và phải thu. Kế hoạch này sau đó đã không được thực hiện. Dự định phát hành trái phiếu chuyển đổi mệnh giá 1.500 tỷ đồng để tăng VDL của NCB lên 4.500 tỷ đồng cũng không khả thi.

Giống như PVcomBank, tỷ suất lợi nhuận của NCB gần bằng 0% và mặc dù có lợi nhuận kế toán, nhưng về bản chất thì Navibank/NCB bị thua lỗ trong các năm 2013-2015. Theo Bảng 3, ngân lưu ròng từ hoạt động kinh doanh (trước khi điều chỉnh cho huy động tiền gửi và các thay đổi tài sản khác) của NCB luôn âm từ khi đổi chủ cho đến nay, trong khi huy động tiền gửi vẫn liên tục tăng lên. Trong năm 2014, 48,8% thu nhập từ lãi cho vay của NH là lãi dự thu. Đến 2015, tỷ lệ này có giảm xuống nhưng vẫn còn 34,7%.

⁵ CTCP Năng lượng Sài Gòn - Bình Định vẫn sở hữu với tư cách cổ đông lớn nhất của Navibank (29,8 triệu cp - 10,01%). Đến 09/09/2013, công ty này mới công bố thông tin đăng ký bán 16 triệu cp, bắt đầu quá trình thoái vốn bằng phương thức thỏa thuận và khớp lệnh từ 11/9 đến 9/10/2013.

⁶ Bà Trần Hải Anh trước đó là PTGD Southern Bank.

Bảng 3: Thu nhập và ngân lưu của Navibank/NCB năm 2013-2015 (tỷ VND)

	2013	2014	2015
Kết quả hoạt động kinh doanh (thu nhập kế toán)			
Thu nhập từ lãi cho vay	2.144,2	2.454,3	2.751,3
Chi phí lãi tiền gửi, tiền vay	1.548,2	1.853,8	1.988,4
Thu nhập lãi ròng	596,0	600,5	762,9
Tỷ suất lợi nhuận			
ROA	0,07%	0,02%	0,02%
ROE	0,58%	0,25%	0,31%
Lưu chuyển tiền tệ (ngân lưu thật)			
Thu nhập từ lãi cho vay	1.237,6	1.255,5	1.795,5
Chi phí lãi tiền gửi, tiền vay	1.524,1	1.655,9	1.767,7
Ngân lưu ròng từ hoạt động kinh doanh	-823,2	-908,9	-615,7
Tăng tiền gửi của khách hàng	6.104,1	6.063,4	9.736,6

Nguồn: BCTC của Navibank/NCB năm 2013, 2014 và 2015.

Tóm lại, Westernbank và Navibank được tái cơ cấu bằng sự ra đi của gia đình Đặng Thành Tâm và thay vào đó là các cổ đông mới. Westernbank được cộng thêm vào một công ty tài chính khổng lồ với cổ đông là một TD Nhà nước. Cho đến nay, kế hoạch đã được chuẩn bị để PVN chuyển nhượng toàn bộ cổ phần PVcomBank sang cho NHNN. Còn cổ đông mới của Navibank là các nhóm nhà đầu tư tư nhân. Nhưng cả hai ngân hàng đều không có tiền thực bơm vào và không tăng được vốn chủ sở hữu.

Mặc dù báo cáo là có lợi nhuận kế toán, nhưng nếu không tính lãi dự thu, thì hai NH này thực ra là lỗ và vốn chủ sở hữu thực vẫn tiếp tục giảm. Tỷ lệ nợ xấu chính thức của PVcomBank là 2,9% năm 2014, sau khi đã chuyển nợ xấu và nhận TPĐB từ VAMC với giá trị lũy tích 1.635 tỷ đồng. Nhưng đằng sau khoản lãi dự thu 1.386 tỷ đồng của riêng năm 2014 phải là dư nợ xấu bằng ít nhất 17.000 tỷ đồng (25,5% tổng giá trị dư nợ cho vay và chứng khoán đầu tư).

Đối với NCB, tỷ lệ nợ xấu chính thức là 2,5% năm 2014 và 2,1% năm 2015. Tính đến cuối năm 2014, NCB chuyển nợ xấu và nhận TPĐB từ VAMC với giá trị lũy tích 801 tỷ đồng. Lãi dự thu năm 2014 là 1.199 tỷ đồng, suy ra dư nợ xấu tương ứng bằng ít nhất 15.000 tỷ đồng (68,7% tổng giá trị dư nợ cho vay và chứng khoán đầu tư).